

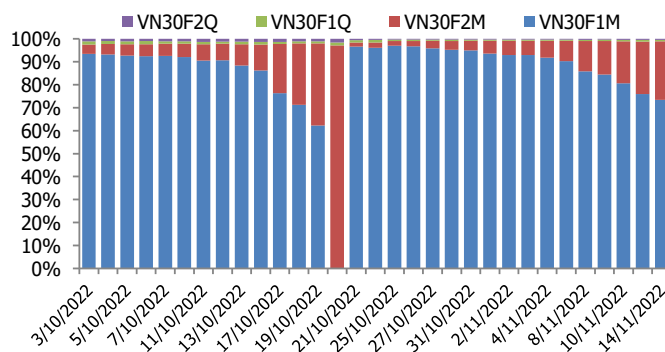
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2211	17/11/2022	3	932.00	41,354
VN30F2212	15/12/2022	31	918.00	14,396
VN30F2303	16/3/2023	122	913.30	362
VN30F2306	15/6/2023	213	911.00	271

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỜ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Trong phiên giao dịch đầu tuần, thị trường phái sinh giảm điểm mạnh ngay từ khi mở cửa và biến động trong sắc đỏ trong suốt phiên sáng. Tuy nhiên, sang đến phiên chiều, lực cầu xuất hiện trở lại khiến các hợp đồng hồi phục về gần cuối phiên, VN30F2211 kết phiên với mức giảm 6 điểm. Nền ngày của hợp đồng là nền Hammer, đồng thời khoảng cách chênh lệch basis thu hẹp cho thấy tâm lý bớt bi quan hơn của giới đầu tư. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng so với phiên liền trước, đạt 600.579 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 11 với 652 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 9.645 hợp đồng.
- Nhịp hồi cuối phiên ở thị trường cơ sở và thị trường phái sinh phiên này càng củng cố vùng hỗ trợ ở mốc Fibonacci 50% kể từ đáy 2012 đến đỉnh 2021 tương ứng vùng 935 điểm, qua đó cho thấy tín hiệu thị trường sẽ tiếp tục phục hồi ở phiên ngày mai. Thanh khoản hôm nay vẫn ở mức thấp, bù lại việc chỉ số bị ép xuống dưới ngưỡng hỗ trợ đã có tác dụng lôi kéo dòng tiền đứng ngoài trở lại bắt đáy. Về cơ bản thì các chỉ báo kỹ thuật tiếp tục đi vào vùng quá bán khi vẫn có cả trăm cổ phiếu đóng cửa ở mức giá sàn dù thị trường được hỗ trợ bởi hoạt động bắt đáy từ khối ngoại và tác động tích cực từ thị trường thế giới.
- Các nhịp rung lắc liên tiếp xuất hiện ở các phiên vừa qua đã khiến dòng tiền tham gia bên mua càng lúc càng thận trọng. Các chỉ số có thể sẽ gặp rung lắc trong bối cảnh dòng tiền eo hẹp. Vì vậy, trong trường hợp nếu giá phục hồi vọt vàng, nhà đầu tư có thể xem xét thăm dò lệnh Bán quanh khu vực kháng cự 943-950 điểm với mốc quản trị rủi ro là 956 điểm. Trong khi đó, lệnh Mua vào có thể xem xét trong trường hợp giá VN30F1M lùi về mức hỗ trợ mạnh 916-920 điểm, đóng cắt lỗ nếu thủng 908 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

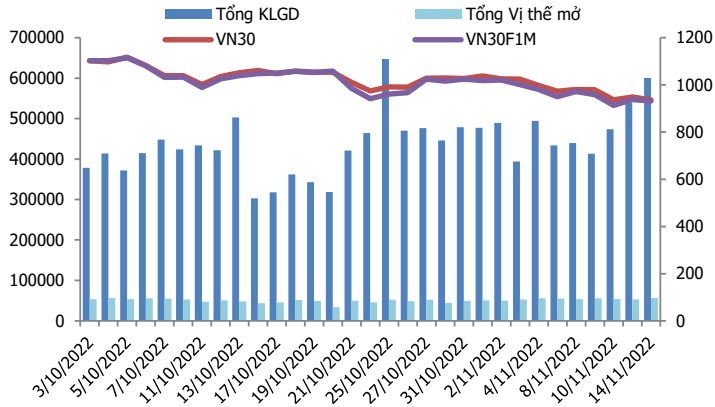
Đổi với chiến lược Long, khi chiết khấu thấp hơn so với vùng giá hiện tại (vùng 920-926 điểm). Chiến lược Short sẽ được kích hoạt tại các nhịp hồi phục về kháng cự gần 948-956 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Hoạt động nắm giữ vị thế qua đêm tạm thời chưa được khuyến khích.

Chiến lược giao dịch spread

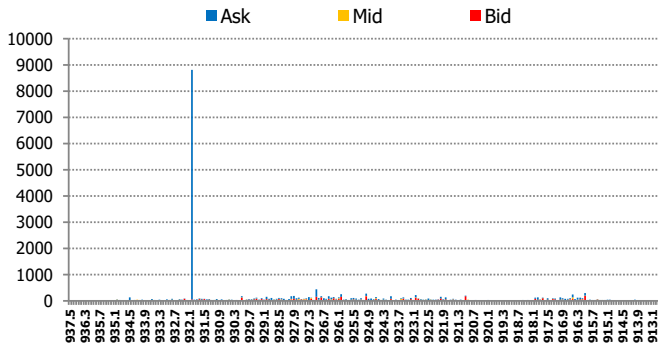
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGĐ	% Chg	OI	% Chg
VN30F2211	932.0	-0.64	592,383	11.0	41,354	3.0
VN30F2212	918.0	0.00	8,045	44.1	14,396	19.4
VN30F2303	913.3	-0.65	97	-11.8	362	3.7
VN30F2306	911.0	-1.25	54	-35.7	271	-1.5
Tổng			600,579	11.3	56,383	6.7

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTTL

- Trong phiên giao dịch đầu tuần, thị trường phái sinh giảm điểm mạnh ngay từ khi mở cửa và biến động trong sắc đỏ trong suốt phiên sáng. Tuy nhiên, sang đến phiên chiều, lực cầu xuất hiện trở lại khiến các hợp đồng hồi phục về gần cuối phiên, VN30F2211 kết phiên với mức giảm 6 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng 11,34% so với phiên liền trước, đạt 600.579 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 11 với 592.383 hợp đồng. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 11 với 652 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 9.645 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2211 là 936,41 điểm (cao hơn 4,41 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2212 là 937,34 điểm (+19,34 điểm), VN30F2303 là 940,36 điểm (+27,06 điểm) và VN30F2306 là 943,39 điểm (+32,39 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

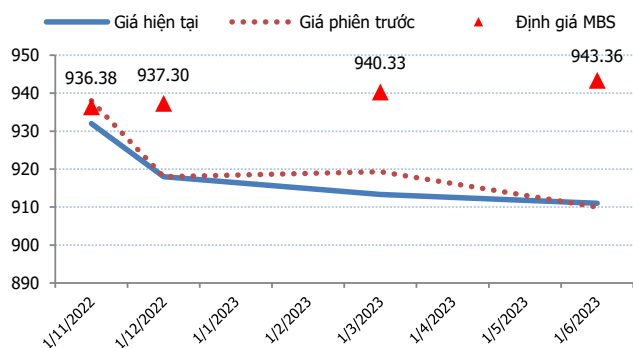
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	BUY	SELL	SELL
Hỗ trợ	920-924	898-904	875-880
Kháng cự	936-939	980-984	1065-1080

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M

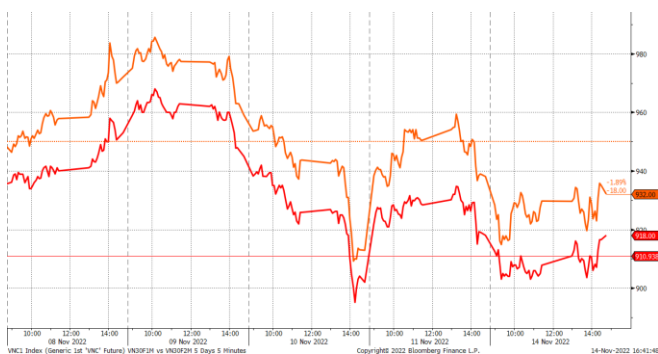


Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-14	-20.00	6	-15.58
VN30F1Q - VN30F1M	-18.7	-18.70	0	-16.38
VN30F1Q - VN30F2M	-4.7	1.30	-6.0	-0.8
VN30F2Q - VN30F1M	-21	-28.00	7	-20.38
VN30F2Q - VN30F2M	-7	-8.00	1	-4.8
VN30F2Q - VN30F1Q	-2.3	-9.30	7	-4

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M

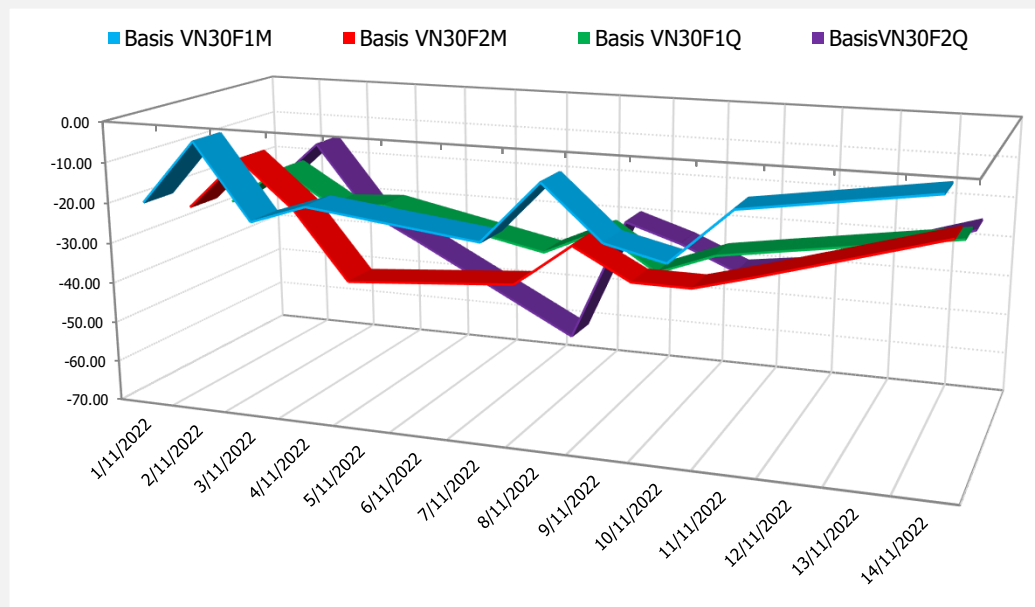


NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Nền ngày của hợp đồng là nền Hammer, đồng thời khoảng cách chênh lệch basis thu hẹp cho thấy tâm lý bớt bi quan hơn của giới đầu tư.

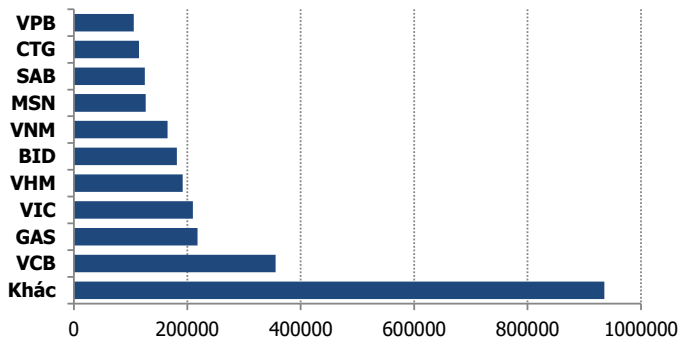
Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -21 điểm đến -2,3 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2212-VN30F2211) tăng thêm 6 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

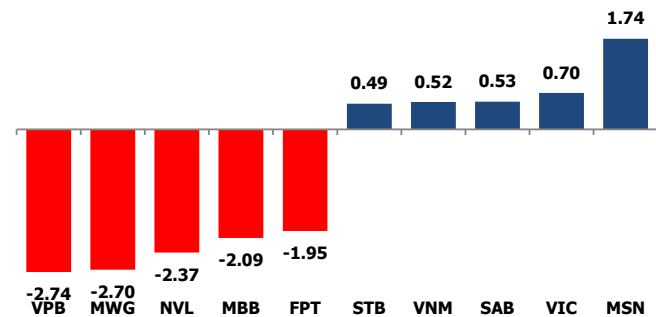


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	941.04	936.31
Thay đổi	-13.49	-12.55
%Chg	-1.41	-1.32
YTD	-37.19	-39.03
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	3,756.50	2,728.57
P/E	9.82	8.03
P/B	1.51	1.48

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân khiến các chỉ số chính khép phiên trong sắc đỏ. Số mã giảm điểm (20) áp đảo hoàn toàn so với số mã tăng điểm (10) và 0 mã đứng tham chiếu. VPB và MWG trở thành hai trụ tác động tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -2,74 điểm và -2,7 điểm; ngoài ra NVL, MBB hay FPT cũng là những bluechips giảm điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa dưới mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 12,55 điểm (-1,32%) xuống 936,31 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 244,85 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 4.706 tỷ đồng.

Khối ngoại mua ròng phiên thứ 6 liên tiếp với 1.781,5 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung ở các mã như STB (+338 tỷ đồng), HPG (+169 tỷ đồng), SSI (+156 tỷ đồng), KBC (+134 tỷ đồng), VND (+107 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	941.04	(1.41)	9.82	(37.19)
Dow Jones	33,536.70	(0.63)	19.25	(7.71)
S&P500	3,957.25	(0.89)	19.13	(16.97)
Nikkei 225	27,919.52	(0.16)	18.76	(3.03)
Shanghai	3,083.40	(0.13)	13.78	(15.29)
DAX	14,313.30	0.62	13.53	(9.89)
Vàng	1,769.10	(0.13)		(3.29)
Dầu WTI	85.32	(0.64)		13.44

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 14/11/2022			
Nhật Bản - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 3)	0.9%	0.3%	
Thứ Ba - 15/11/2022			
Trung Quốc - Sản lượng công nghiệp (năm/năm) (Tháng 10)	6.3%	5.2%	
Anh - Chỉ số thu nhập trung bình + Tiền thưởng (Tháng 9)	6.0%	5.9%	
Anh - Thay đổi trợ cấp thất nghiệp (Tháng 10)	25.5K		
Đức - Chỉ số cảm tính kinh tế của ZEW (Tháng 11)	-59.2	-50.0	
Mỹ - Chỉ số giá sản xuất PPI (tháng/tháng) (Tháng 10)	0.4%	0.5%	
Thứ Tư - 16/11/2022			
Anh - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 10)	10.1%	10.7%	
Mỹ - Doanh số bán lẻ lõi (tháng/tháng) (Tháng 10)	0.1%	0.5%	
Mỹ - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 10)	0.0%	0.9%	
Canada - CPI lõi (tháng/tháng) (Tháng 10)	0.4%		
Mỹ - Dự trữ dầu thô	3.925M	1.360M	
Thứ Năm - 17/11/2022			
Úc - Thay đổi việc làm (Tháng 10)	0.9K	15.0K	
Châu Âu - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 10)	10.7%	10.7%	
Mỹ - Giấy phép xây dựng (Tháng 10)	1.564M	1.515M	
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	225K	222K	
Mỹ - Chỉ số sản xuất Fed Philadelphia (Tháng 11)	-8.7	-8.0	
Thứ Sáu - 18/11/2022			
Anh - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 10)	-1.4%	0.3%	
Mỹ - Doanh số bán nhà hiện tại (Tháng 10)	4.71M	4.39M	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ giảm điểm khởi đầu tuần mới vào ngày thứ Hai (14/11), khi nhà đầu tư tạm dừng đà leo dốc hồi tuần trước và tiếp nhận một loạt tin tức kinh tế và hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones giảm 211,16 điểm (tương đương 0,6%) xuống 33.536,70 điểm. Chỉ số S&P 500 mất 0,89% còn 3.957,25 điểm, và chỉ số Nasdaq Composite giảm 1,12% xuống 11.196,22 điểm.
- Giá dầu giảm khoảng 3 USD bởi USD mạnh lên trong khi số ca nhiễm virus corona đang tăng tại Trung Quốc làm tiêu tan hy vọng mở cửa nhanh chóng nền kinh tế nhập khẩu dầu thô lớn nhất thế giới này. Chốt phiên 14/11, dầu thô Brent giảm 2,85 USD hay 3% xuống 93,14 USD/thùng, dầu thô WTI giảm 3,09 USD hay 3,47% xuống 85,87 USD/thùng.
- Giá vàng tăng nhẹ do việc sản giá hời được bù đắp một phần bởi áp lực từ đồng USD mạnh lên sau những dấu hiệu của Cục dự trữ Liên bang Mỹ rằng họ sẽ tiếp tục cuộc chiến chống lạm phát. Vàng giao ngay tăng 0,1% lên 1.772,94 USD/ounce sau khi giảm 1% trước đó trong phiên này. Vàng Mỹ kỳ hạn tháng 12 đóng cửa tăng 0,4% lên 1.776,9 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VPB, MWG và NVL là những nguyên nhân chính đẩy chỉ số VN30 giảm điểm trở lại. Trong đó, VPB gây ảnh hưởng -2,74 điểm tới chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	7.66	15,700	-3.68	6.25%	248.9	-2.74	5.24	1.11
VNM	Food Products	7.38	79,000	0.77	7.75%	202.555	0.52	20.91	5.30
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	7.38	70,800	-2.75	3.43%	116.301	-1.95	14.74	3.90
ACB	Banks	6.51	20,300	-2.40	3.76%	106.779	-1.50	5.18	1.23
MSN	Food Products	6.38	89,100	3.01	9.99%	113.748	1.74	13.21	4.95
VIC	Real Estate Management & Development	5.86	55,000	1.29	4.52%	76.714	0.70	192.22	1.85
TCB	Banks	5.66	22,200	-2.63	5.16%	127.295	-1.43	3.67	0.72
VHM	Real Estate Management & Development	5.35	44,000	-0.34	6.02%	116.767	-0.17	6.09	1.41
MWG	Specialty Retail	4.99	40,650	-5.47	5.82%	145.041	-2.70	11.60	2.55
VCB	Banks	4.37	75,100	-0.53	3.24%	116.397	-0.22	13.45	2.77
HPG	Metals & Mining	4.36	12,200	-0.81	5.06%	732.077	-0.33	4.58	0.72
MBB	Banks	4.24	15,200	-5.00	5.63%	185.605	-2.09	3.92	0.95
NVL	Real Estate Management & Development	3.39	38,950	-6.93	0.00%	1.141	-2.37	26.60	2.04
STB	Banks	3.34	15,850	1.60	8.42%	568.467	0.49	7.20	0.81
VJC	Airlines	3.08	101,900	0.59	4.08%	38.095	0.17	892.51	3.15
HDB	Banks	2.87	14,600	-1.35	6.52%	93.622	-0.37	4.86	1.04
VRE	Real Estate Management & Development	2.57	25,350	0.20	5.19%	42.531	0.05	27.89	1.77
VIB	#N/A	2.25	17,400	-0.57	7.62%	69.277	#N/A	4.37	1.20
CTG	Banks	1.93	23,900	1.27	7.03%	214.485	0.23	7.38	1.09
TPB	Banks	1.92	19,700	-1.01	3.67%	62.364	-0.18	5.15	1.02
SSI	Capital Markets	1.66	14,250	1.06	9.85%	285.855	0.16	6.33	0.96
SAB	Food Products	1.54	195,000	3.83	7.64%	45.397	0.53	23.14	5.13
GAS	Gas Utilities	1.22	113,800	-0.09	4.69%	39.988	-0.01	16.33	3.85
KDH	Real Estate Management & Development	1.06	20,300	0.50	4.55%	56.789	0.05	11.37	1.27
BID	Banks	0.81	35,900	-0.28	5.73%	47.58	-0.02	11.22	1.89
PDR	Capital Markets	0.73	24,400	-6.87	0.00%	0.122	-0.51	7.54	1.94
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.54	10,300	-2.83	5.92%	72.638	-0.15	20.65	0.81
BVH	Beverages	0.39	47,600	-2.86	3.70%	38.814	-0.11	20.18	1.59
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.38	26,500	-2.57	5.88%	20.832	-0.09	35.93	1.45
GVR	Real Estate Management & Development	0.19	10,750	-6.93	8.37%	21.263	-0.13	10.12	0.85

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn